

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS-ST  
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Quý Ch**, sinh 18/9/1959 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 62 TB, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quý Bân (*đã chết*) và bà Vũ Thị Tý (*đã chết*); có vợ là Đinh Thị P và 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019, bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 12/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Thân Mạnh H, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 6, khu phố 3 phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (*vắng mặt*).

- Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1976; trú tại: xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1961; trú tại: số 2/121 PNL, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

- Chị Đinh Thị P, sinh năm 1963; trú tại: Số 62 TB, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 31/VKS-HS ngày 31/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Quý Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào hồi 17 giờ 15 phút, ngày 11/01/2019 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Bùi Quý Ch có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng Thân Mạnh H và Phạm Xuân V tại nhà Ch ở số 62 TB, phường TB, thành phố Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của Thân Mạnh H 02 tờ giấy kích thước 7x10cm có ghi các số lô số đề đã mua của Ch; thu giữ của Phạm Xuân V 02 tờ giấy kích thước 7x10 có ghi các số lô số đề đã mua của Ch; thu giữ của Ch 11 tờ giấy kích thước 7x10 có ghi các số tự nhiên trong đó có 4 tờ có ghi các số lô, số đề đã bán cho H và V, 01 bút bi mực màu xanh, 01 tờ giấy than, 03 tờ giấy trắng kích thước 7x10 và số tiền 6.200.000 Việt Nam đồng, trong đó có 5.250.000 Việt Nam đồng là tiền bán các số lô, số đề cho H và V và 950.000 Việt Nam đồng là tiền con trai Ch là anh Bùi Đức Tr cho Ch. Ngoài ra, tại thời điểm bắt giữ có đối tượng Nguyễn Trọng Tr có mặt và bị cơ quan điều tra thu giữ một tờ giấy kích thước 7x10 có ghi các số tự nhiên.

Tại cơ quan điều tra Bùi Quý Ch khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút đến 17 giờ 15 phút, ngày 11/01/2019 đã thực hiện hành vi bán cho Thân Mạnh H các số lô 95, 96, 98 mỗi số 10 điểm; số lô 99 - 5 điểm (*mỗi điểm tương ứng 20.000đ*) với tổng số tiền H phải trả khi mua các số lô và Ch thực nhận là 700.000đ và các số đề đầu 8 (*gồm 10 số - từ số 80 đến 89*) mỗi số 40.000đ với tổng số tiền H phải trả khi mua các số đề là 400.000đ; đối với số đề Ch đã khuyến mại cho H số tiền 40.000đ (*quy ước của Ch là người mua đề cứ bỏ ra 10.000 đồng để mua thì mặc dù không thu nhưng người mua được cộng thêm 1.000 đồng vào số tiền 10.000 đồng đã bỏ ra*). Đồng thời, Ch còn bán cho Phạm Xuân V các số lô 56, 15 mỗi số 40 điểm (*mỗi điểm tương ứng 20.000đ*) bằng 1.600.000đ, các số lô 06, 97 mỗi số 20 điểm bằng 800.000đ với tổng số tiền V phải trả khi mua các số lô và Ch thực nhận là 2.400.000đ và bán các số đề đầu 1 (*gồm 10 số - từ số 10 đến 19*) mỗi số 70.000đ tổng là 700.000đ, các số đề 18, 11 mỗi số 500.000đ tổng là 1.000.000đ, các số đề 01, 10 mỗi số 25.000đ tổng là 50.000đ; cũng giống như bán cho H đối với số đề Ch đã khuyến mại cho V số tiền 175.000đ. Tổng số tiền Ch đã bán các số lô đề, thực nhận tiền từ H và V bỏ ra mua là 5.250.000 đồng và số tiền khuyến mại cộng thêm cho H và V khi mua số đề là 215.000 đồng.

Về kết quả thắng, thua được xác định căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, đối với số đề được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người mua thắng thì được hưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; đối với số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải, nếu người mua thắng thì được hưởng 70.000đ/01 điểm. Trường hợp người mua không trúng thì mất số tiền đã bỏ ra mua các số lô, đề.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản thân biết việc mua bán số lô, số đề là hình thức đánh bạc trái phép và bị Nhà nước cấm, đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung tại Quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quý Ch phạm tội: “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quý Ch từ **09** đến **12** tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ (*từ 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019*) bằng **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ **08** tháng **21** ngày đến **11** tháng **21** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vì gia đình bị cáo mới kết thúc điều kiện tiêu chuẩn thuộc hộ cận nghèo.

Giao bị cáo Bùi Quý Ch cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng vì gia đình bị cáo mới kết thúc điều kiện tiêu chuẩn thuộc hộ cận nghèo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đ (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tạm quản lý số tiền 950.000 đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 tờ giấy than, 03 tờ giấy trắng kích thước 7x10cm không có nội dung.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 215.000 đ (*hai trăm mười lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (*chưa thu*).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Quý Ch phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quý Ch thừa nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút đến 17 giờ 15 phút, ngày 11/01/2019 tại nhà số 62 TB thuộc phường TB, thành phố Hải Dương; đã thực hiện hành vi bán cho Thân Mạnh H 04 số lô và 10 số đề với tổng số tiền là 1.100.000đ và bán cho Phạm Xuân V 04 số lô và 14 số đề với tổng số tiền là 4.150.000đ; đồng thời Ch đã cộng thêm cho H và V khi mua các số đề với tổng số tiền 215.000đ. Như vậy, tổng số tiền Ch đã bán số lô, số đề cho H và V là **5.465.000** đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các tờ giấy ghi các số lô đề thu giữ của Ch, H và V; biên bản giải trình bản số lô đề của Ch, H và V. Các chứng cứ nêu trên hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, phù hợp với lời khai của Thân Mạnh H và Phạm Xuân V đã được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Quý Ch là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề nhằm sát phạt nhau bằng tiền với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là **5.465.000** đồng, bị cáo Bùi Quý Ch bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do gia đình bị cáo mới kết thúc điều kiện thuộc tiêu chuẩn hộ cận nghèo nên miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do gia đình bị cáo mới kết thúc điều kiện thuộc tiêu chuẩn hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 5.250.000 đ là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Đối với số tiền 215.000 đ được xác định là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 950.000 đ được xác định là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tuyên tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc bút bi là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 03 tờ giấy trắng kích thước 7x10cm không có nội dung và 01 tờ giấy than không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 16 tờ giấy kích thước 7x10cm có ghi các số lô, đề là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục quản lý tại hồ sơ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Thân Mạnh H và anh Phạm Xuân V là những người mua số lô, số đề của bị cáo, nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của anh H, anh V đều dưới 5 triệu đồng. Anh H, anh V chưa bị xử lý hành chính và cũng chưa bị kết án về tội “Đánh bạc” và tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Hải Dương đã quyết định xử lý hành chính đối với anh H và anh V là phù hợp.

Quá trình bắt giữ bị cáo, cơ quan CSĐT công an thành phố Hải Dương còn thu giữ của bị cáo 07 tờ giấy kích thước 7x10 có ghi các số lô số đề, bị cáo xác định các tờ giấy này do những người đến nhà ghi ra định mua nhưng sau đó không mua và để lại. Cơ quan CSĐT không xác định được những người này, không chứng minh được hành vi bán số lô, số đề của bị cáo nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý là phù hợp. Ngoài ra, cơ quan CSĐT còn thu giữ của anh Nguyễn Trọng Tr một tờ giấy kích thước 7x10 có ghi các số lô số đề. Tuy nhiên, anh Tr không thừa nhận đã mua số lô, số đề của bị cáo Ch, nội dung có giấy ghi số lô, số đề anh Tr không có ngày tháng, anh Tr xác định không biết lý do có trong túi áo và cơ quan CSĐT chưa chứng minh được hành vi của anh Tr là đánh bạc nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý

là phù hợp. Do vậy, trong vụ án này không đặt ra xem xét trách nhiệm của anh Tr cũng như của bị cáo.

Bị cáo Ch thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà của bị cáo và vợ là chị Đinh Thị P, nhưng chị P không biết nên không xem xét trách nhiệm đối với chị P là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36; điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quý Ch phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử: Phạt bị cáo Bùi Quý Ch **10 (mười)** tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi **03 (ba)** ngày tạm giữ (từ 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019) bằng **09 (chín)** ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 (chín)** tháng **21 (hai mươi một)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Bùi Quý Ch trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Quý Ch cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.250.000 đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tạm quản lý số tiền 950.000 đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh, 01 tờ giấy than, 03 tờ giấy trắng kích thước 7x10cm không có nội dung.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 215.000 đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (chưa thu).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quý Ch phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Quý Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Hiền**